TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Lê Hoàng Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 14 tháng 07 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 tại C; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 97/4A P, Khu vực 3, phường A, quận N, thành phố C; nơi tạm trú: Số 73A/4, Khu vực 6, phường B, quận B, thành phố C; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Chết) và bà Từ Thị C1 (sống), vợ Võ Thị Mỹ H, con nhỏ nhất sinh năm 2016, con lớn nhất sinh năm 2001.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 lần.

+ *Lần thứ nhất:* Ngày 28/11/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C xử phạt 36 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ *Lần thứ hai:* Ngày 10/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ *Lần thứ ba:* Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ Lần thứ tư: Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật hình sự, đóng án phí xong ngày 09/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 12/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận B, thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. **Nguyễn Trung H1**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 40L1/7, T, Khu vực 3, phường A, quận N, thành phố C. (Có đơn xin vắng mặt)

2. **Phan Nhật T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 40L1/7, T, khu vực 3, phường A, quận N, thành phố C. (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 73A/4, Khu vực 6, phường B, quận B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 65C1-064.82 vào trong hẻm 379 đường Trần Quang D1, phường An T, quận B, thành phố C, đi được một đoạn thì dừng xe lại đi vệ sinh và quan sát. D phát hiện cửa rào và cửa chính của nhà số 379/36 đường Trần Quang D1 không khóa nên mở cửa đi vào. D nhìn thấy phòng khách của căn nhà có gắn camera an ninh, sợ bị phát hiện nên quay ngược trở ra, điều khiển xe bỏ đi. Trên đường đi, D gọi điện cho vợ là bà Võ Thị Mỹ H, kêu H thức dậy đi ra đầu hẻm trước nhà đứng đợi D về rước đi công chuyện. Khi về tới đầu hẻm trước nhà, D rước H quay lại căn nhà số 379/36, đường Trần Qunag D1. Sau đó, D dừng xe cách nhà 379/36 khoảng 500m và kêu H đứng đợi, còn D đi bộ đến căn nhà số 379/36. D đột nhập vào nhà và lấy trộm: 05 chiếc điện thoại di động, tiền Việt Nam là 12.200.000 đồng, 01 túi xách của ông Nguyễn Trung H1 và ông Phan Nhật T. D để tất cả điện thoại di động, tiền lấy được vào trong túi xách và nhanh chóng ra xe đưa túi xách cho H giữ. Và D điều khiển xe mô tô chở H về nhà. Sau khi về đến nhà, D đem tất cả tài sản trộm được cất vào trong phòng ngủ của gia đình. Đến 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn D đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố C đầu thú và tự nguyện giao nộp các vật chứng có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 12.200.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max (256 GB), màu xanh rêu, số máy: MNCL3ZA/A, số Imei: 358032604309733, bên trong có gắn sim số 0907.364.667 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max (128GB), màu xanh rêu, số máy: MNCKL3ZA/A, Số Imei: 358032606939602, bên trong không gắn sim (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max (128GB), màu xanh dương, số máy: MGCJ3LL/A, số Imei: 356712115377434, bên trong không gắn sim (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max (64GB), màu vàng, số máy: MWFC2LL/A, số Imei: 352845114070529, bên trong gắn sim số 0332.611.694 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A21s, Ram: 3GB, bộ nhớ trong: 32GB, màu xanh, số Imei: 351662615166313, số Imei 2: 3524652151663314, bên trong gắn sim số 0386.180.497 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái túi xách bằng da, màu nâu, có hoa văn, dây kéo bằng kim loại, có 02 ngăn nhỏ và 01 ngăn lớn, trên túi xách có gắn mác Gucci, dây đeo bằng vải sọc đỏ xanh (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 65 004059, tên chủ xe Nguyễn Văn D, biển kiểm soát đăng ký: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132;+ 01(một) nón bảo hiểm màu trắng, loại nón của nữ, trên nón có chữ DEMEN, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại nón có hình phía trước, phía sau có mã số: 018421, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) quần dài thể thao vải thun, hai bên ống quần có 03 sọc kẻ màu trắng, loại quần có túi khóa, phía trước có dòng chữ FSO, quần màu đen;

+ 01 (một) chiếc áo vải Jean dài tay, có cổ, phía trước có hai túi, trên cổ áo có dòng chữ DSQUARED, màu xanh;

+ 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh rêu, loại áo có mũ trùm đầu, khóa kéo, trên áo có dòng chữ GAMBLE, áo có túi hai bên hông áo;

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, phía trên có bốn sọc đen;

- 01 (một) đĩa CD có lưu một đoạn video trong khoản thời gian từ 03 giờ 10 phút 41 giây đến 03 giờ 17 phút 11 giây ngày 11/4/2022, đã được niêm phong lại kèm hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HDĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận B kết luận: Tổng giá trị các tài sản Nguyễn Văn D trộm của ông Nguyễn Trung H1, Phan Nhật T ngày 11/4/2022 là 80.660.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSBT ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như Cáo trạng. Đồng thời, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 05-06 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 65 004059, tên chủ xe Nguyễn Văn D, biển kiểm soát đăng ký: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01(một) nón bảo hiểm màu trắng, loại nón của nữ, trên nón có chữ DEMEN, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại nón có hình phía trước, phía sau có mã số: 018421, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) quần dài thể thao vải thun, hai bên ống quần có 03 sọc kẻ màu trắng, loại quần có túi khóa, phía trước có dòng chữ FSO, quần màu đen;

+ 01 (một) chiếc áo vải Jean dài tay, có cổ, phía trước có hai túi, trên cổ áo có dòng chữ DSQUARED, màu xanh;

+ 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh rêu, loại áo có mũ trùm đầu, khóa kéo, trên áo có dòng chữ GAMBLE, áo có túi hai bên hông áo;

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, phía trên có bốn sọc đen;

- Lưu hồ sơ: 01 (một) đĩa CD có lưu một đoạn video trong khoảng thời gian từ 03 giờ 10 phút 41 giây đến 03 giờ 17 phút 11 giây ngày 11/4/2022, đã được niêm phong lại kèm hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình lo cho con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra cùng các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/4/2022 Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trung H1 và ông Phan Nhật T tại căn nhà số 379/36 đường Trần Quang D1, phường An T, quận B, thành phố C gồm: 05 chiếc điện thoại di động và 01 túi xách có tiền Việt Nam là 12.200.000 đồng. Căn cứ vào Kết luận định giá số 18/KL-HDĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận B, 05 chiếc điện thoại D trộm có giá trị 80.660.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo D đã trộm cắp vào ngày 11/4/2022 là 92.860.000 đồng. Bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo mong muốn có tiền tổ chức đám cưới cho con, mặc dù có nghề nghiệp buôn bán tạo ra thu nhập hợp pháp nhưng bị cáo không cố gắng lao động mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và bị xử lý hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu của công dân sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Nên cần có mức án nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Theo hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố C đầu thú, tự nguyện giao nộp các vật chứng có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động, tiền Việt Nam là 12.200.000 đồng và một túi xách bị mất trộm cho bị hại Nguyễn Trung H1 và Phan Nhật T.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132 (đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn D. Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với các vật chứng: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, loại nón nữ, trên nón có chữ DEMEN, dây đeo màu đen, khóa cày màu đỏ; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại nón có hình phía trước, phía sau có mã số: 018421, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ; 01 (một) quần dài thể thao vải thun, hai bên ống quần có 03 sọc kẻ màu trắng, loại quần có túi khóa, phía trước có dòng chữ FSO, quần màu đen; 01 (một) chiếc áo vải Jean dài tay, có cổ, phía trước có hai túi, trên cổ có dòng chữ DSQUARED, màu xanh; 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh rêu, loại áo có mũ trùm đầu, khóa kéo, trên áo có dòng chữ GAMBLE, áo có túi hai bên hông áo; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, phía trên có bốn sọc đen. Bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đĩa CD có lưu một đoạn video trong khoảng thời gian từ 03 giờ 10 phút 41 giây đến 03 giờ 17 phút 11 giây ngày 11/4/2022, đã được niêm phong lại để lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo cáo **Nguyễn Văn D** 05 **(năm)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2022. .

3. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 65 004059, tên chủ xe Nguyễn Văn D, biển kiểm soát đăng ký: 65C1-064.82, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: 5C64879143, số khung: RLCS5C640CY879132;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01(một) nón bảo hiểm màu trắng, loại nón của nữ, trên nón có chữ DEMEN, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu xám, loại nón có hình phía trước, phía sau có mã số: 018421, dây đeo màu đen, khóa cài màu đỏ;

+ 01 (một) quần dài thể thao vải thun, hai bên ống quần có 03 sọc kẻ màu trắng, loại quần có túi khóa, phía trước có dòng chữ FSO, quần màu đen;

+ 01 (một) chiếc áo vải Jean dài tay, có cổ, phía trước có hai túi, trên cổ áo có dòng chữ DSQUARED, màu xanh;

+ 01 (một) áo khoác dài tay, màu xanh rêu, loại áo có mũ trùm đầu, khóa kéo, trên áo có dòng chữ GAMBLE, áo có túi hai bên hông áo;

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, phía trên có bốn sọc đen;

5. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- CA Q. B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Sở Tư pháp TP. C;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên